

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 5 - 2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Huy Cận

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2021/TLST – HNGĐ ngày 16/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xx, khu 3, phường P1, thành phố P2, tỉnh N – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Huyền T, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ xx, khu x, phường P1, thành phố P2, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh và Chị Bùi Thị Huyền T kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố P2. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau một tháng, sau kết hôn anh chị về sống cùng bố mẹ đẻ của anh ở tổ xx, khu x, phường P1, thành phố P2. Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn hạnh phúc được một năm đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị T thường có những lời lẽ thô tục, không chuẩn mực, xúc phạm bố mẹ anh, không dành thời gian chăm lo cho con, trong quá trình chung sống với anh nhưng thường xuyên có những tin nhắn đến nhiều người đàn ông khác. Chị T thường đi làm từ sáng đến tối mới về nhà, cả tháng đều đi làm không nghỉ ngày nào, khi về đến nhà cũng không

chăm sóc con mà chỉ ở trong phòng, ít ra ngoài nói chuyện hay tiếp xúc với bố mẹ chồng. Anh và gia đình có khuyên bảo nhưng chị T đều tỏ ra không hài lòng và có những lời lẽ không hay. Anh cũng nhẫn nhịn nhiều vì thương con còn nhỏ nhưng chị T không thay đổi, đến cuối năm 2020 anh chị vẫn sống cùng nhà nhưng cũng không quan tâm đến nhau, chị T mua chăn ra ngủ riêng và còn lên mạng công khai việc tìm người yêu, không muốn gần gũi và quan hệ tình cảm vợ chồng với anh. Mâu thuẫn của anh trở lên trầm trọng hơn kể từ ngày 18/02/2021, khi anh phát hiện chị T đã nhắn tin cho một người đàn ông khác với nội dung rủ nhau đi nhà nghỉ, anh cũng đã trao đổi thông tin cho gia đình nhà ngoại nhưng bố mẹ chị T còn bao che cho sự sai trái này khiến anh mất lòng tin với chị T và mâu thuẫn giữa anh với gia đình nhà ngoại cũng như mâu thuẫn giữa hai gia đình nội ngoại trở lên gay gắt hơn. Sau ngày này, anh và chị T đã quyết định sống ly thân nhau, chị T về gia đình nhà ngoại ở. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải cho anh chị nhưng không đạt kết quả, đến nay do không còn tình cảm dành cho chị T nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh và Chị Bùi Thị Huyền T có 01 con chung là Nguyễn Thanh H1, sinh ngày xx/xx/20xx, khi vợ chồng ly hôn quan điểm của anh không đồng ý để chị T nuôi dưỡng con vì anh có thể đáp ứng được các nhu cầu sinh hoạt tốt nhất cho con chung, anh có sự giúp đỡ của gia đình nhà nội trong việc chăm sóc con chung. Thực tế từ khi vợ chồng anh sinh con ra, được 4 tháng tuổi chị T xin đi làm nên bố anh đã xin nghỉ hưu còn mẹ anh cũng ở nhà nội trợ giúp vợ chồng anh chăm sóc con chung, từ nhỏ con chung của anh chị đã được gia đình nhà nội chăm sóc chu đáo. Chị T hiện nay đang làm việc tại Công ty tư nhân có thu nhập không ổn định, tính chất công việc phải đi làm thường xuyên, không có ngày nghỉ, không dành thời gian để quan tâm đến con, từ khi con còn nhỏ đã phó thác cho bố mẹ chồng chăm sóc con chung. Điều kiện nuôi dưỡng con chung bên gia đình chị T cũng không đảm bảo, không gian chật hẹp, bố chị T có sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi viện để điều trị, mẹ chị T còn đi bán hàng ở chợ nên cũng không có điều kiện hỗ trợ chị T trong việc chăm sóc con của anh chị. Về tư cách đạo đức của chị T anh thấy cũng không chuẩn mực, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm danh dự bố mẹ chồng, em chồng và còn không chung thủy nên không thể giáo dục dạy dỗ cho con anh chị phát triển tốt. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cả hai gia đình đều đang tranh giành nhau việc nuôi dưỡng con nên anh chị đã phân chia nhau mỗi người được nuôi dưỡng con một tuần, những ngày con ở cùng với chị T anh có đến thăm con thì thấy giờ giấc sinh hoạt của con và cách chăm sóc con của chị T không đảm bảo, chị T còn đánh con nên con rất sợ hãi khi phải về ở với gia đình nhà ngoại. Để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý và môi trường học tập cho con chung nên khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh làm công nhân tại Công ty cổ phần than S, thu nhập bình quân là 8 triệu đồng/tháng, đảm bảo được việc nuôi dưỡng con nên anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Khi

anh được nuôi dưỡng con chung thì chị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

* Tại lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Chị Bùi Thị Huyền T có quan điểm như sau: Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng chị đúng như anh H đã trình bày ở trên. Từ sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được hai năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính của anh chị là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau, anh H thường xuyên nói bóng gió, nghi ngờ chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh H đi làm về thường không quan tâm đến ý, không dành tình cảm cho vợ con vì mãi chơi game và còn hay đánh con nên mâu thuẫn vợ chồng càng tăng hơn. Sau này chị phát hiện ra anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng vì muốn giữ hạnh phúc gia đình nên chị cũng đã nói chuyện với anh H để thay đổi nhưng không có kết quả. Từ năm 2019, anh chị sống cùng nhà nhưng không dành tình cảm dành cho nhau mà chỉ duy trì hôn nhân vì thương con còn nhỏ. Ngày 18/2/2021, sau khi anh H nhìn thấy chị trong nhà nghỉ chị cũng đã giải thích với anh H khi đó là chị đi giao hàng nhưng anh H không còn tin tưởng chị mặc dù chưa bắt được chị ngủ với người đàn ông nào, anh H không có chứng cứ cụ thể nhưng đã khiến mâu thuẫn của anh chị trở lên căng thẳng hơn. Chị quyết định sống ly thân với anh H, chị về gia đình nhà ngoại ở tại tổ xxx, khu xx, phường P1. Đến nay chị cũng không còn tình cảm dành cho anh H nữa nên anh H xin ly hôn chị cũng đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung đúng như anh H đã trình bày ở trên. Khi ly hôn chị muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung vì trong quá trình nuôi dưỡng con chung anh H thường xuyên đánh con, đánh rất đau làm con chị sợ hãi, bên cạnh đó mẹ anh H còn có phương pháp chăm sóc cháu không bình thường, cho cháu uống thực phẩm chức năng không phù hợp với lứa tuổi, cháu còn nhỏ đã cho bấm huyết, nặn máu ở các đầu ngón tay khiến con chị cảm thấy sợ hãi. Hiện nay chị cũng có việc làm và thu nhập ổn định, chị làm công việc tiếp thị gia đình nên chủ động được về mặt thời gian, gia đình nhà ngoại cũng giúp chị trong việc chăm sóc con chung, con chung là con gái nên được ở cùng với chị cũng tốt hơn cho sự phát triển của con. Chị thừa nhận những tin nhắn anh H cung cấp tại Tòa án là của chị, do chị phải tiếp xúc với khách hàng nên phải nhắn tin với nhiều người khác nhau và chị cũng thừa nhận mình cũng có nhắn tin sai, quá lời vì phải chịu nhiều áp lực khi phải sống trong gia đình nhà chồng. Nếu được nuôi dưỡng con chung chị yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung 2.000.000 đồng/tháng, anh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy

đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Nguyễn Thanh H, anh H được ly hôn với chị T; Anh H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh H1, chị T không phải cấp dưỡng cho con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh H yêu cầu xin ly hôn với Chị Bùi Thị Huyền T hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Anh Nguyễn Thanh H và Chị Bùi Thị Huyền T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố P2 vào năm 2017, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, anh chị về ở cùng gia đình nhà nội tại tổ xx, khu x, phường P1, thành phố P2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh chị đều khẳng định chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nhưng anh chị cố gắng ở với nhau vì đều thương con còn nhỏ. Nguyên nhân mâu thuẫn chính của anh chị là do thường xuyên nghi ngờ nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nên không tôn trọng nhau, mâu thuẫn xảy ra làm ảnh hưởng cả đến gia đình hai bên. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để xác định anh H và chị T chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và sống ly thân nhau từ tháng 2/2021, mỗi người ở một nơi, chị T về ở nhà bố mẹ đẻ cũng tại phường P, anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, tổ dân khu phố và gia đình hai bên có hòa giải nhưng không đạt kết quả. Lời khai của anh H và chị T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh H và chị T được ly hôn.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H và Chị Bùi Thị Huyền T có một con chung là Nguyễn Thanh H1, sinh ngày xx/xx/20xx. Tại phiên tòa cả anh H và chị T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, được nuôi con chung anh H không yêu cầu chị T cầu cấp dưỡng cho con còn chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con số

tiền 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung thì cả anh H và chị T đều có khả năng nuôi dưỡng con, anh chị đều có việc làm và thu nhập đảm bảo, có xác nhận thu nhập của đơn vị chủ quản. Tuy nhiên xét về điều kiện và sự ổn định về môi trường sống, sinh hoạt của con chung của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung của anh chị đã trên 36 tháng tuổi, từ khi sinh con chung của anh chị đã được gia đình nhà nội nuôi dưỡng và phát triển rất tốt, điều này được chứng minh bởi biên bản xác minh tại nơi cư trú của anh H và chị T, đại diện khu phố đã cung cấp “Khi chị T chưa về gia đình nhà ngoại thì cháu H1 vẫn được anh H, chị T cùng sự giúp đỡ của bố mẹ anh H nên được chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt”. Việc anh chị xảy ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dạy con chung, anh chị không có sự thỏa thuận với nhau về người nuôi dưỡng con, tranh giành nhau, phân chia mỗi người nuôi con chung một tuần khi chưa có quyết định của Tòa án cho ly hôn sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển và tâm lý của con chung của anh chị. Tòa án cũng đã tham khảo tại cả hai khu phố nơi hiện nay anh H và chị T đang chung sống, đều thấy về điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh H tốt hơn so với chị T, anh H có thu nhập ổn định, từ trước đến nay đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật không có điều tiếng xấu gì. Với những chứng cứ anh H cung cấp tại Tòa án cũng như quá trình đi xác minh thì thấy điều kiện nuôi con chung, điều kiện kinh tế của chị T và gia đình cũng còn nhiều khó khăn, bên cạnh đó chị T lại thường xuyên có những lời lẽ chưa chuẩn mực, chưa thực sự phù hợp với đạo đức của người phụ nữ Việt Nam trên mạng xã hội. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T cũng thừa nhận về những chứng cứ anh H cung cấp là đúng do vậy sẽ phần nào ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con chung của anh chị, chị T cũng cho rằng anh H đánh con và có quan hệ ngoại tình nhưng chị T cũng không đưa được ra chứng cứ gì ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dạy con chung của anh H.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, tham khảo ý kiến tại địa phương nơi anh chị hiện sinh sống, để đảm bảo sự phát triển ổn định, tránh làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý và làm thay đổi môi trường sống, sinh hoạt, học tập của con chung của anh chị nên không chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T khi ly hôn và thấy cần thiết giao con chung Nguyễn Thanh H1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khả năng nuôi dưỡng con chung của anh H, cũng như đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống ổn định của con chung của anh chị.

Do anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con nên chị T không phải cấp dưỡng cho con chung, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Thanh H với Chị Bùi Thị Huyền T.

2. Về con chung: Giao cho Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh H1, sinh ngày xx/xx/20xx, cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị Huyền T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số: 000xxxx ngày xx/x/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường P1;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh

